

Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Tú

2. Ông Đinh Quốc Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo Hoàng Thành T, sinh năm 1967, tại xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Q, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm rộng; trình độ văn hoá lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng L (đã chết); con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1933; bị cáo có vợ là Phùng Thị U, sinh năm 1969 và 02 người con. Con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; hiện nay đang tại ngoại tại xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người bị hại: Chị Phạm Thị B, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Đình K, sinh năm 1973

Địa chỉ: Xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

Anh Ngô Hoài L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 15/8/2018, anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1977 ở xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner BKS 30E - 158.77, trở chị Phạm Thị B (là vợ anh D), anh Ngô Hoài L và anh Vũ Đình K đi từ tỉnh Hòa Bình đến tỉnh Lào Cai. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày anh D lái xe ô tô từ tỉnh Lào Cai về nhà theo đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, khi đi đến địa phận khu Q, xã S, huyện C thì xảy ra tai nạn giao thông. Lúc này Hoàng Thành T ở nhà gần nơi xe ô tô xảy ra tai nạn đã đi bộ đến xem, khi đi đến nơi, T thấy có nhiều người đang phá cửa xe ô tô để đưa người bị nạn đi cấp cứu thì T đứng ngoài hàng rào lan can ở phía sau xe và nhìn vào trong xe thấy có người đang bất tỉnh ở hàng ghế sau, bên cạnh có một túi xách màu đen nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vì vậy, lợi dụng lúc mọi người đang tập trung cấp cứu người bị nạn, T đi lại phía sau xe ở phía bên phải dùng tay phải thò qua cửa kính lấy trộm một chiếc túi xách; sau đó T mở khóa túi thì phát hiện bên trong có một chiếc ví da màu vàng thì T lấy ví ra, mở séc ví thì phát hiện bên trong có tiền, nên T lấy toàn bộ số tiền này đút vào túi quần đang mặc, còn ví và túi xách T ném xuống đường rồi đi về nhà giấu số tiền này vào tủ quần áo của nhà T.

Sau khi chị B tỉnh dậy phát hiện bị mất tài sản đã báo cơ quan điều tra, Công an huyện C về việc mất tài sản, sau đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã triệu tập T đến trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và chị Phùng Thị U (là vợ của bị cáo) sau khi thấy số tiền T giấu trong tủ đựng quần áo thì tự nguyện giao nộp số tiền T trộm cắp của chị B là 5.721.000 đồng và giao nộp một áo phông, một quần đùi màu xám, kẻ đen và một đôi dép lê màu xanh là áo, quần và dép khi T sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 61/KSĐT ngày 13/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội: Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 36, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 06 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại tài sản số tiền 5.721.000đồng bị T trộm cắp cho người bị hại.

Các tài sản của là đồ dùng cá nhân của bị cáo T nộp không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tại phiên Tòa bị cáo xác định tài sản đó không còn giá trị sử dụng, không nhận lại những tài sản này nên tịch thu để tiêu hủy.

Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã thu giữ một số tài sản của chị B và của anh Vũ Đình K. Tuy nhiên, quá trình điều tra không làm rõ được bị cáo T có hành vi trộm cắp những tài sản này nên đã trả lại cho chị B theo biên bản trả lại tài sản đồ vật, tài liệu ngày 05/9/2018 và trả lại đồ vật, tài liệu cho anh K ngày 27/9/2018.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 11 giờ ngày 15/8/2018, bị cáo đang ở nhà gần đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, đoạn đi qua xã S thì thấy trên đường cao tốc xe ô tô xảy ra tai nạn giao thông nên bị cáo đi bộ đến nơi xảy ra tai nạn để xem; khi đến nơi bị cáo nhìn vào trong xe ô tô bị tai nạn thì thấy một túi xách màu đen ở phía trong nên đã trộm cắp chiếc túi xách và kiểm tra thấy bên trong có một ví da màu vàng thì T lấy tiền rồi ném túi xách và ví xuống lề đường rồi đi về nhà cất giấu số tiền trộm cắp được là 5.721.000đồng tại tủ quần áo của gia đình.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các chứng cứ thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Hoàng Thành T đã phạm tội trộm cắp tài sản số tiền 5.721.000đồng, đủ định lượng để truy tố về tội Trộm cắp tài sản. Nên cần chấp nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy đối với bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Tính chất của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:* Bị cáo phạm tội khung hình phạt đến 03 năm tù, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình phạt cải

tạo không giam giữ cũng đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về khấu trừ thu nhập đối với bị cáo:*

Nghề nghiệp chính của bị cáo là làm ruộng, thu nhập thấp và không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng”.

Kết quả xác minh tài sản; nghề nghiệp và thu nhập đối với bị cáo thể hiện: Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, nghề nghiệp chính là làm ruộng, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

Vật chứng vụ án thu giữ là số tiền 5.721.000đồng bị cáo trộm cắp của chị Bình đã được Cơ quan điều tra xử lý trả lại người bị hại cần xác nhận.

Vật chứng thu giữ của bị cáo gồm 01 áo phông cộc tay; 01 quần đùi kẻ đen và 01 đôi dép màu xanh theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 14/11/2018. Tại phiên tòa, bị cáo T đã xác định những tài sản thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng và không xin lại những tài sản này nên phải tịch thu để tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các tài sản của chị B gồm có: 01 chiếc túi xách màu đen, 01 chiếc ví màu vàng; 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 vòng đá màu xanh gắn kim loại màu vàng; 01 vòng đá màu trắng có gắn kim loại màu vàng; 01 thẻ AgriBank; 01 thẻ VietinBank; 01 giấy biên nhận; 01 sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại SamSung; 01 điện thoại Iphone và số tiền 166.000đồng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã làm rõ những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên đã trả lại cho chị B ngày 05/9/2018 cần xác nhận.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tài liệu, đồ vật thu giữ của anh Vũ Đình K gồm có: 01 điện thoại di động Iphone; 01 đồng hồ đeo tay vỏ kim loại màu vàng; 01 vòng đeo tay bị đứt dây và 08 quả cầu và 01 khối kim loại màu vàng. Cơ quan điều tra đã làm rõ những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên đã trả lại cho anh K ngày 27/9/2018 cần xác nhận.

Quá trình điều tra, anh Vũ Đình K và anh Ngô Hoài L còn khai báo mất một số tài sản nhưng không chứng minh được bị cáo T có hành vi trộm cắp tài sản của anh K và anh L nên không có căn cứ để xử lý hình sự là có căn cứ.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Hoàng Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thành T 09 (Chín) tháng cải tạo không giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Thành T.

2. *Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả tài sản là vật chứng vụ án cho người bị hại là chị Phạm Thị B số tiền 5.721.000đồng, theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/10/2018.

- Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại tài sản thu giữ không phải là vật chứng vụ án cho chị Phạm Thị B gồm các tài sản như sau: 01 chiếc túi xách màu đen, 01 chiếc ví màu vàng; 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 vòng đá màu xanh gắn kim loại màu vàng; 01 vòng đá màu trắng có gắn kim loại màu vàng; 01 thẻ AgriBank; 01 thẻ VietinBank; 01 giấy biên nhận; 01 sim điện thoại; 01 chiếc điện thoại SamSung; 01 điện thoại Iphone và số tiền 166.000đồng, theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/9/2018.

- Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại tài sản thu giữ không phải là vật chứng vụ án cho anh Vũ Đình K gồm các tài sản như sau: 01 điện thoại di động Iphone; 01 đồng hồ đeo tay vỏ kim loại màu vàng; 01 vòng đeo tay bị đứt dây và 08 quả cầu và 01 khối kim loại màu vàng theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27/9/2018.

- Tịch thu 01 áo phong cộc tay; 01 quần đùi kẻ đen và 01 đôi dép màu xanh không còn giá trị sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 14/11/2018 để tiêu hủy.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Thành T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng